

Số: 3360 /CAT-TM

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 12 năm 2023

V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất
vấn tại Kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Văn bản số 6786/UBND-TH₁ ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung chất vấn tại Kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh, Công an tỉnh báo cáo như sau:

I. Nội dung ý kiến, kiến nghị: “Hiện nay, tình hình các loại tội phạm lừa đảo qua mạng diễn biến phức tạp, gây thiệt hại và ảnh hưởng đến đời sống và tư tưởng Nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thời gian tới?”

Trả lời:

1. Tình hình chung: Thời gian qua, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng diễn ra khá phức tạp; trong 11 tháng đầu năm 2023 toàn tỉnh xảy ra 32 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng (chiếm 32/57 vụ = 56,2% trong tổng số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Con số này trong thực tế có thể còn nhiều hơn do nhiều vụ việc người bị hại không trình báo (vì thiệt hại tài sản không lớn, ngại trình báo do nguyên nhân từ sự háms lợi, thiếu hiểu biết của bản thân...).

2. Kết quả đấu tranh

- Từ năm 2021 đến nay, Công an tỉnh đã chủ động mở 05 đợt cao điểm phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm gắn với đấu tranh tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Qua đó đã tập trung điều tra, khám phá 92 vụ, 498 đối tượng phạm tội trên không gian mạng (đạt tỷ lệ 87,5%), trong đó, khám phá 63 vụ, 299 đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; riêng năm 2023, đã đấu tranh, khám phá 23 vụ, 65 đối tượng (đạt tỷ lệ 71,9%), triệt xóa 04 đường dây, ổ nhóm với 28 đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; trong đó có nhiều vụ án điển hình của cả nước¹.

3. Nguyên nhân

¹ **Điển hình như:** (1) Phá chuyên án triệt phá đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức tuyển cộng tác viên bán hàng online do Lê Huy Nhật, sinh 1993, trú tại tỉnh Thanh Hóa cầm đầu, chiếm đoạt số tiền lên đến hàng chục tỷ đồng của hàng chục nghìn người trong cả nước, đã khởi tố 05 vụ, 110 bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (2) Phá chuyên án về đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức tuyển cộng tác viên bán sản phẩm thiết kế qua mạng internet do Lê Bá Hải, sinh 1990, trú tại tỉnh Thanh Hóa cầm đầu, chiếm đoạt số tiền khoảng hơn 100 tỷ đồng của khoảng hơn 5.000 người trong cả nước; đã khởi tố 01 vụ, 42 bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (3) Phá chuyên án, bắt giữ, khởi tố 16 bị can trong ổ nhóm tội phạm do Ngô Duy Khánh, trú tại tỉnh Nam Định cầm đầu, chuyên buôn bán thực phẩm chức năng kém chất lượng trên không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người dân lợi bất chính hơn 100 tỷ đồng; (4) Phá chuyên án, bắt, khởi tố 10 bị can trong ổ nhóm lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức cho vay qua mạng internet do Nguyễn Khắc Mạnh, trú tại TP Hà Nội cầm đầu, các đối tượng lừa, chiếm đoạt hơn 70 tỷ đồng của gần 500 bị hại trên cả nước.

3.1. Nguyên nhân khách quan

(1) Sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng Internet, tỷ lệ người dân sử dụng mạng xã hội, các thiết bị công nghệ ngày càng tăng cao, các giao dịch trực tuyến được thực hiện ngày càng phổ biến... đã thúc đẩy sự phát triển của mọi mặt đời sống, xã hội, tuy nhiên đây cũng trở thành môi trường thuận lợi cho các loại tội phạm mạng lợi dụng hoạt động.

(2) Các đối tượng sử dụng phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi và thường xuyên thay đổi, tác động trúng vào tâm lý của người dân².

(3) Mặc dù các cơ quan chức năng đã tích cực tuyên truyền dưới nhiều hình thức; tuy nhiên, người dân vẫn chủ quan, mất cảnh giác; thiếu hiểu biết về pháp luật, công nghệ thông tin, đầu tư, kinh doanh; thiếu ý thức tự bảo vệ thông tin cá nhân; thậm chí một số người dân do tâm lý háms lợi, muốn thoát nghèo, làm giàu nhanh chóng, tâm lý luyến tiếc, “đam lao phải theo lao” nên bị các đối tượng lợi dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thậm chí có những người dân từ “nạn nhân” ban đầu lại trở thành “đối tượng” lừa đảo.

(4) Không gian mạng không có biên giới, có tính ẩn danh cao, các đối tượng thường sử dụng tài khoản ảo, sim rác, tài khoản ngân hàng không chính chủ, chỉ liên lạc qua không gian mạng bằng các ứng dụng có tính bảo mật cao (của các doanh nghiệp nước ngoài không có văn phòng đại diện tại Việt Nam như Facebook, Telegram, Viber...); đối tượng sinh sống ở nhiều tỉnh, thành khác nhau và thường xuyên thay đổi, thậm chí ở nước ngoài (Camphuchia, Philipin...). Nên việc điều tra, xác minh khá khó khăn, mất nhiều thời gian, công sức, kinh phí; trong khi hành vi lừa đảo và tẩu tán tài sản diễn ra một cách nhanh chóng trong vòng vài phút.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

(1) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao. Nhiều lĩnh vực mới pháp luật chưa quy định, chưa có cơ chế quản lý, như: quy định về trình tự thu thập, chuyển hóa chứng cứ, dữ liệu điện tử; quy định về quản lý, sử dụng tiền điện tử... gây khó khăn cho công tác quản lý.

(2) Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn có bất cập, sơ hở để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội; tình trạng “sim rác”, tài

² **Đáng chú ý là các thủ đoạn như:** (1) Tạo lập các website sàn giao dịch tài chính, chứng khoán, thương mại điện tử, tiền ảo để lôi kéo người dân tham gia đầu tư với hứa hẹn về lợi nhuận hấp dẫn, sau đó can thiệp vào hệ thống để chiếm đoạt tiền của người tham gia; (2) Mạo danh cán bộ của các cơ quan chức năng như Công an, viện kiểm sát... gọi điện lừa đảo, gây sức ép yêu cầu chuyển tiền; (3) Lừa thông báo trúng thưởng, yêu cầu nạn nhân phải mua một sản phẩm có giá trị cao hơn hoặc nộp các khoản thuế, phí để nhận thưởng sau đó chiếm đoạt; (4) Giả mạo hoặc chiếm đoạt quyền quản trị (hack) tài khoản mạng xã hội (Facebook, Zalo, Instagram...) của các tổ chức, cá nhân, sau đó nhắn tin lừa đảo đến người thân, bạn bè để mượn tiền, mua thẻ cào... rồi chiếm đoạt; (5) Tuyển cộng tác viên bán hàng online với lợi nhuận hứa hẹn hấp dẫn, rồi chiếm đoạt tiền đặt cọc, tiền hàng; (6) Lợi dụng việc mua bán hàng hóa trực tuyến, mua bán qua mạng xã hội để chiếm đoạt tài sản của người mua, bán hàng. (7) Đóng giả là người thành đạt, người nước ngoài kết bạn, sau đó lừa gửi quà có giá trị cao yêu cầu nạn nhân nộp tiền cước, phí... rồi chiếm đoạt. (8) Giả danh nhân viên ngân hàng mời chào, cung cấp các dịch vụ ưu đãi, yêu cầu nạn nhân đăng nhập vào các trang web mạo danh ngân hàng rồi chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của nạn nhân.

khoản ngân hàng không chính chủ vẫn còn nhiều, chưa có giải pháp quản lý cuộc gọi VOIP, gây khó khăn trong quá trình xác minh.

(3) Cơ chế phối hợp của các ngân hàng, nhà mạng viễn thông với cơ quan Công an có một số khâu chưa đầy đủ, kịp thời.

(4) Kinh phí mua mới các phần mềm và trang thiết bị rất cao, kinh phí gia hạn các phần mềm hàng năm rất tốn kém (*có những phần mềm phải tốn gần 2 tỷ đồng/năm để gia hạn bản quyền*); kinh phí phục vụ đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng còn hạn chế.

4. Giải pháp thời gian tới: Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng trong thời gian tới, Công an tỉnh đề xuất một số giải pháp sau:

(1) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trọng tâm là tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 11 của UBND tỉnh.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác đến mọi tầng lớp Nhân dân nhất là tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn mới xuất hiện; đa dạng hóa nội dung và hình thức tiếp cận, phát huy môi trường mạng internet, truyền tải một cách ngắn gọn, phù hợp với xu hướng, thị hiếu của người đọc, người xem nhằm tạo hiệu ứng, lan tỏa thông tin trong cộng đồng. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các mô hình về phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng.

(3) Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, không để sơ hở, tạo điều kiện cho các đối tượng lợi dụng hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tăng cường quản lý việc mua bán sim thuê bao di động, thuê bao internet, xử lý triệt để tình trạng “sim rác”; tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo trên báo chí, không gian mạng. Đề nghị Ngân hàng nhà nước cần siết chặt quản lý việc mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, thanh toán trực tuyến; phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin với cơ quan Công an phục vụ công tác đấu tranh với tội phạm.

(4) Thời gian tới, Công an tỉnh mở đợt cao điểm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng liên quan; thực hiện tốt công tác tiếp nhận, phân loại và giải quyết đơn thư, tố giác, tin báo về tội phạm; triển khai các biện pháp nghiệp vụ để đấu tranh, trấn áp loại tội phạm này.

(5) Đề xuất HĐND, UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư công cụ, phương tiện kỹ thuật công tác đảm bảo theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ, kinh phí gia hạn bản quyền phần mềm hàng năm; hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Công an trong đấu tranh, phòng chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

II. Nội dung ý kiến, kiến nghị: “*Công tác quản lý đối tượng nghiện ma túy, tâm thần trên địa bàn còn nhiều khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh cho biết hướng xử lý trong thời gian tới*”.

Trả lời:

1. Theo thống kê, hiện nay toàn tỉnh có khoảng **526** người sử dụng trái phép chất ma túy; **238** người nghiện ma túy; **27** đối tượng loạn thần “ngáo đá”; **440** người bệnh tâm thần có nguy cơ xâm phạm TTXH. Với vai trò chủ trì trong công tác bảo đảm ANTT, Công an tỉnh đã tích cực triển khai khiêu biện pháp để quản lý diện đối tượng này trên địa bàn, đáng chú ý như:

- Chỉ đạo Công an cấp xã đã tham mưu UBND cùng cấp lập hồ sơ quản lý đối với 100% số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh; từ 01/01/2022 đến nay lực lượng Công an đã phối hợp các cơ sở y tế tổ chức xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **142** trường hợp; TAND hai cấp đã thụ lý và giải quyết **68** hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh đã tiếp nhận **91** lượt học viên cai nghiện ma túy tự nguyện; các địa phương đã tổ chức quản lý, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện ma túy đồng đối với **178** lượt người.

- Chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu UBND cùng cấp thành lập **957** tổ giám sát cộng đồng tại cấp xã, tiến hành lập hồ sơ theo dõi, quản lý, đối với toàn bộ đối tượng “ngáo đá”, người bệnh tâm thần có nguy cơ cao xâm phạm TTXH trên địa bàn; Công an các huyện, thành phố, thị xã đã thành lập **242** tổ xử lý tình huống đối tượng tâm thần, “ngáo đá” thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Từ năm 2022 đến nay, đã lập hồ sơ đưa **11** đối tượng “ngáo đá” đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện, **03** đối tượng đi cơ sở giáo dục bắt buộc; vận động, đưa **263** lượt người bệnh tâm thần có nguy cơ cao đi khám, điều trị tại các cơ sở y tế; Lập hồ sơ đưa **11** đối tượng đi chữa bệnh bắt buộc; **03** đối tượng đi cách ly bắt buộc tại các cơ sở y tế.

2. Tuy nhiên, trong công tác quản lý người nghiện, người sử dụng ma túy, người bệnh tâm thần vẫn còn một số khó khăn, tồn tại sau:

(1) Công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy chưa được quan tâm đúng mức, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị tại cơ sở, vẫn còn tình trạng “khoán trắng”, coi đây là nhiệm vụ của riêng lực lượng Công an.

(2) Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cai nghiện, chữa bệnh của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục và Lao động xã hội tỉnh hiện nay nhiều hạng mục đã xuống cấp; đội ngũ cán bộ của cơ sở cai nghiện chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ cai nghiện, chưa có bác sỹ và chưa có chế độ, chính sách trợ cấp, ưu đãi để thu hút cán bộ có chuyên môn cao vào làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy.

(3) Việc quản lý các đối tượng sau cai nghiện, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng còn gặp khó khăn như: ⁽¹⁾Một số đối tượng sau khi hoàn thành việc cai

nghiện ma túy tự ý bỏ đi khỏi địa bàn mà không thông báo với chính quyền địa phương; ⁽²⁾Bản thân người nghiện chưa có quyết tâm cao, vẫn còn mặc cảm, tự ti với những người xung quanh; đa số người nghiện ma túy có trình độ học vấn thấp, có lối sống thích thụ hưởng, lười lao động và bị ảnh hưởng về thể chất, tinh thần trong một thời gian dài phụ thuộc ma túy. ⁽³⁾Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người nghiện, người bị quản lý sau cai nghiện còn nhiều vướng mắc, người nghiện sau khi tái hòa nhập cộng đồng khó bố trí việc làm; đa phần người sử dụng lao động vẫn còn né tránh, không muốn tiếp nhận đối tượng sau cai nghiện vào làm việc.

(4) Một số người thân, gia đình của người bệnh tâm thần thiếu quan tâm, chăm sóc người bệnh; còn có tâm lý ngại hợp tác, chủ quan, giấu thông tin người bệnh, không chủ động đưa người thân đi thăm khám, chữa trị kịp thời; không hợp tác với chính quyền địa phương trong việc đưa đối tượng vào các cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc/tự nguyện. Một số gia đình người bệnh, hàng xóm thiếu các kỹ năng phòng ngừa, chưa chủ động phối hợp hiệu quả với cơ quan chức năng để phòng ngừa, quản lý diện đối tượng này.

(5) Số lượng người có các dấu hiệu bệnh lý tâm thần trên địa bàn toàn tỉnh lớn, trong khi tỷ lệ người bệnh tâm thần được điều trị tập trung tại các cơ sở y tế, trung tâm bảo trợ xã hội còn thấp, hầu hết người bệnh tâm thần đang sinh sống tại gia đình, cộng đồng, một số chưa được phát hiện, chữa trị kịp thời. Trong khi đó, hành vi của người bệnh tâm thần gây ra là bất thường, không theo quy luật, vì vậy công tác phòng ngừa tội phạm gặp nhiều khó khăn.

3. Phương hướng trong thời gian tới:

(1) Chú trọng tham mưu, thực hiện các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội, trong đó quan tâm các vấn đề đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tạo công ăn việc làm, vay vốn để sản xuất, kinh doanh đối với người nghiện ma túy sau cai nghiện; các chính sách hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy, quản lý người sau cai nghiện; quản lý, chữa bệnh, hỗ trợ, giúp đỡ cho bệnh nhân tâm thần; tham mưu bố trí các nguồn kinh phí phục vụ cải tạo cơ sở vật chất trung tâm cai nghiện công lập tỉnh, Bệnh viện Tâm thần tỉnh; bố trí nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ hoạt động cai nghiện, khám chữa bệnh.

(2) Quán triệt, thống nhất nhận thức, quan điểm về thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng loạn thần ngáo đá, người bệnh tâm thần theo quy định của pháp luật, nhất là vai trò của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an, UBND cấp xã; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân cùng tham gia thực hiện công tác.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong việc quản lý, giám sát, trợ giúp xã hội đối với người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị bệnh lý tâm thần. Xây dựng, nhân rộng các mô hình về quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, hỗ trợ người

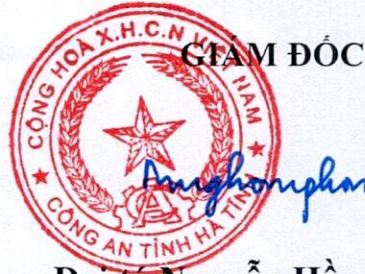
sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, phát triển kinh tế; quản lý, giám sát giúp đỡ các bệnh nhân tâm thần.

(4) Cấp ủy, chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, gia đình đối tượng và cộng đồng tiếp tục nâng cao công tác rà soát, quản lý các diện đối tượng, có phương án quản lý, giám sát, hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp với từng loại đối tượng. Trong đó, tập trung tối đa lực lượng, nguồn lực cho diện đối tượng là người nghiện ma túy nặng, có biểu hiện loạn thần “ngáo đá”, những người bệnh tâm thần có nguy cơ xâm phạm TTXH để phòng ngừa từ sớm, từ xa các hành vi vi phạm pháp luật do diện đối tượng này gây ra.

Công an tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh biết, tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TM (TMCS).



Đại tá Nguyễn Hồng Phong